TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày 22-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Tú

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Toan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Quang B, sinh ngày 16/02/1998, tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 034098008953, cấp ngày 24/6/2021; nơi cấp: Bộ C; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Đ và Đặng Thị N; vợ, con: chưa có; nhân thân: Tháng 02 năm 2017 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01 năm 2019 xuất ngũ trở về địa phương; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/3/2026 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 (đã chết)

Trú tại: thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977 (là vợ ông S).
2. anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1999 (là con ông S).
3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004 (là con ông S).

Đều trú tại: thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N1, anh N2 và chị T: Ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1975 (là anh trai bà N1 – vắng mặt).

Địa chỉ: thôn D, xã Q, tỉnh Hưng Yên

Những người làm chứng: ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1962.

Trú tại: thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quang B có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 26/9/2023, thời hạn đến ngày 26/9/2028. Khoảng 07 giờ 55 phút ngày 21/12/2025, B điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C-197.48 lưu thông trên Quốc lộ A, theo hướng từ xã Q đi xã P, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến km68+700 thuộc địa phận thôn V, xã Q, B điều khiển xe trong phần đường xe chạy, bên trái xe cách vạch kẻ giữa tim đường khoảng 35-40cm. Do không chú ý quan sát nên B không phát hiện thấy ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, trú tại thôn V, xã Q đang có dấu hiệu sang đường từ bên phải sang bên trái theo chiều đi của xe ô tô. Khi ông S bước một bước xuống đường thì khoảng cách giữa đầu xe ô tô với ông S khoảng 14m, B không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn. Cùng lúc, ông S tiếp tục bước sang đường, do khoảng cách gần, B không kịp xử lý nên phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phía bên trái người ông S làm ông S ngã ra đường, bánh trước bên trái xe ô tô chèn qua người ông S. Biết mình đã gây ra tai nạn giao thông, Bắc đạp phanh, giảm tốc độ, nhưng xe vẫn kéo rê ông S đi thêm khoảng 10 mét nữa thì dừng lại. Bắc xuống xe, kiểm tra thấy ông S đã bị bất tỉnh và nằm ở vị trí bánh trước bên trái xe ô tô nên cùng người dân ở đó gọi xe đưa ông S đi cấp cứu nhưng ông S tử vong trên đường đi cấp cứu do mất máu cấp do chấn thương vỡ lách và đa chấn thương; xe ô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định tử thi ông Nguyễn Văn S số 2082/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:*"1. Các kết quả chính:Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, trợt rách da, dập da, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Gãy 02 xương sườn cung bên bên trái; gãy xương chày trái; Khám trong: Bên trong ổ bụng có nhiều máu; dập nát lách.*

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, trú tại thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên: Mất máu cấp do chấn thương vỡ lách và đa chấn thương. ".

Bản cáo trạng số 43/CT- VKSKV8 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phạm Quang B; lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định theo quyết định trưng cầu giám định số B155 ngày 07/01/2026 và số B1274 ngày 09/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (bút lục số 27); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục từ số 31 đến số 34; từ số 145 đến số A); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (bút lục số 51); Kết luận giám định tử thi, bản ảnh tử thi ông Nguyễn Văn S số 2082/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh H (bút lục số 48, 49, từ số 172 đến số A); Biên bản xem xét dấu vết trên quần áo,

bản ảnh quần áo của ông Nguyễn Văn S (bút lục từ số 52 đến số 55); Phiếu đo nồng độ cồn của Phạm Quang B (Bút lục số 38); Phiếu xét nghiệm nước tiểu của Phạm Quang B (Bút lục số 37); Biên bản làm việc xác định thiệt hại tài sản (bút lục số 56); Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh H (bút lục từ số 64 đến số 69); Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh H (bút lục từ số 76 đến số 83); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đức K (bút lục số 139, 140); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 55 phút ngày 21/12/2025, tại km 68+700 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên bị cáo Phạm Quang B đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C-197.48 lưu thông hướng xã Q đi xã P, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi mà người đi bộ đang qua đường đã gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, trú tại thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên đang đi bộ từ bên phải sang bên trái theo chiều đi của xe ô tô, làm ông S mất máu cấp do chấn thương vỡ lách và đa chấn thương dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hưng Yên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ: Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

"...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường".

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo; đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bị hại có một phần lỗi nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác về trách nhiệm dân sự. Đây là sự tự nguyện của bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C-197.48 cho Phạm Quang B, là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

Đối với 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định theo quyết định trưng cầu giám định số B155 ngày 07/01/2026 và số B1274 ngày 09/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; bên trong là ổ USB chứa dữ liệu video trích xuất từ camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn. Xét thấy đây là dữ liệu điện tử, tài liệu chứng cứ liên quan trực tiếp đến vụ án, vì vậy cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phạm Quang B là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn S đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ, đã thiếu chú ý quan sát các phương tiện đang đi đến, qua đường khi chưa đảm bảo an toàn, không có tín hiệu bằng tay. Hành vi của ông S đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, nhưng ông S đã chết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Quang B** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang B **01 năm 06 tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2026).

Giao bị cáo B cho UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phạm Quang B.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đông Tiên Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhàn